

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 8849/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định một số định mức chi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các

hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2. Về mức chi

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Về nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm;

b) Nguồn kinh phí khác gồm kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

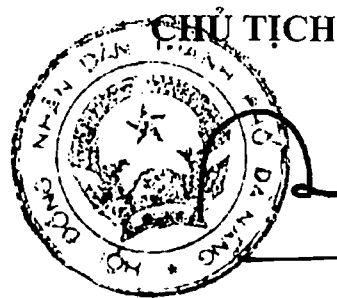
1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐNDTP, Đoàn ĐBQHTP;
- UBND TP, UBND TP; UBMTTQVN TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận ủy, huyện ủy, UBND các quận, huyện;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Báo ĐN, Báo CAĐN, Đài PTTHĐN, TTTHVN tại ĐN;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục

Mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

ST T	Nội dung chi	Mức chi	Ghi chú
1	Giải thưởng (đồng/giải)		
a	Hội thi sáng tạo kỹ thuật		Số lượng các giải thưởng thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo không vượt dự toán được giao hằng năm
-	Giải Nhất	40,000,000	
-	Giải Nhì	32,000,000	
-	Giải Ba	24,000,000	
-	Giải Khuyến khích	8,000,000	
b	Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng		
-	Giải Đặc biệt	16,000,000	
-	Giải Nhất	12,000,000	
-	Giải Nhì	8,000,000	
-	Giải Ba	6,400,000	
-	Giải Khuyến khích	4,000,000	
2	Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng		
a	Thuê chuyên gia đọc, góp ý phân loại, đánh giá khảo nghiệm giải pháp, công trình, đề tài dự thi (đồng/công trình, giải pháp, đề tài)	1,500,000	
b	Hợp Hội đồng giám khảo (đồng/người/buổi)		
-	Chủ tịch Hội đồng	500,000	
-	Ủy viên, thư ký	300,000	
3	Chi thù lao cho thành viên Ban Tổ chức, Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi (đồng/người/tháng)		
a	Ban Tổ chức	300,000	
b	Ban Thư ký	200,000	